TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số 41/2022/HS-ST
Ngày 09 tháng 6 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phạm Hoàng Long – Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bà Khưu Liên Dung – Cán bộ Hưu trí thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Kép.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Hà Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2022/TLHS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022, Thông báo thời gian mở phiên tòa số 50/TB-TA ngày 17 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Trần Trung K** (Tên gọi khác: B), sinh ngày 18/5/2004, tại Bạc Liêu; giới tính: Nam. Nơi cư trú: Số 077, đường Kinh Xáng, Khóm 7, Phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 07/12. Con ông Trần Trung T và bà Nguyễn Ngọc Diệu A, em ruột: 02 người, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 2004. Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 04/8/2021, bị Công an thành phố Bạc Liêu xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi đánh nhau, chưa đóng phạt.

Bi cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú trong vụ án khác, bỏ trốn và bị truy nã nhưng chưa bắt được.

2. Họ và tên: **Nguyễn Đức A** (Tên gọi khác: Thức), sinh ngày 15/3/2005, tại Bạc Liêu; giới tính: Nam. Nơi cư trú: Số 104/10, Khóm 1, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề

nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông Nguyễn Văn U và bà Lê Thị Ph (đã chết). Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 15/7/2021, Toà án nhân dân thành phố Bạc Liêu quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, chấp hành từ ngày 09/11/2021, tại Trường giáo dưỡng số 4 Cục C10 Bộ Công an.

Bị cáo đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng số 4, Cục C10, Bộ Công an. (Vắng mặt).

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Trung K:* Ông Trần Trung Tín, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Số 077, đường Kinh Xáng, Khóm 7, Phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt).

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đức A:* Ông Nguyễn Văn Út, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Số 104/10, Khóm 1, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Trần Trung K:* Ông Châu Phi Đ - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức A:* Ông Trần Minh Th - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt).

* *Bị hại:* Anh Liêu Hoàng L, sinh năm 1990

HKTT tại: Khóm 1, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. *Nơi cư trú:* Số 35/10, Lộ Trà Văn, Khóm 1, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công khai tại phiên tòa và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 00 giờ ngày 27/7/2021, tại nhà trọ của ông Huỳnh Quốc Văn thuộc Khóm 1, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, các bị cáo Trần Trung K và Nguyễn Đức A, có hành vi lấy trộm 01 xe mô tô hiệu honda, loại wave của anh Liêu Hoàng L đang đậu tại nhà trọ, có giá trị theo định giá là 12.460.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 08/ CT-VKS-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu đã truy tố các bị cáo Trần Trung K, Nguyễn Đức A về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà có quan điểm không thay đổi so với bản Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo; các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có phân công vai trò cụ thể; bị cáo

Đức Anh có vai trò rủ rê và cùng thực hiện, bị cáo K có vai trò tích cực trong vụ án. Tuy nhiên, cũng cần xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng các quy định vị thành niên phạm tội cho các bị cáo. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Trần Trung K, Nguyễn Đức A phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 58, 91, 101 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Trung K mức án từ 06 tháng đến 07 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 58, 91, 101 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A mức án từ 06 tháng đến 07 tháng tù.

- Về vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp nên không đặt ra giải quyết

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Liêu Hoàng L, đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự, nên không đặt ra giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Trung K cho rằng: Thống nhất về tội danh mà Cáo trạng cũng như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, rất mong Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tội bị cáo K là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, không được gia đình giáo dục đến nơi, đến chốn và chưa có tiền án. Theo quy định tại Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự về nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi, nên xem xét cho bị cáo mức án không quá ¾ mức án và thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức A cho rằng: Thống nhất hành vi phạm tội mà bị cáo thừa nhận như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét khi phạm tội bị cáo Đức Anh chưa thành niên, nhận thức về hành vi còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ chết sớm, cha thì nghiện rượu, nên thiếu sự chăm sóc dạy dỗ từ gia đình; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội trong trường hợp lần đầu và ít nghiêm trọng, chưa có tiền án. Khi bị cáo phạm tội thì bị cáo Đức Anh chưa thành niên nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các quy định về mức hình phạt đối với người chưa thành niên đối với bị cáo và bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Đức A hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Các bị cáo Trần Trung K, Nguyễn Đức A vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sự vắng mặt của các bị cáo tại phiên tòa:

[2.1] Bị cáo Nguyễn Đức A đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng số 4, Cục C10, Bộ Công an và có đơn xin xét xử vắng mặt, nên được chấp nhận. Đối với bị cáo Trần Trung K bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú trong vụ án khác, khi Tòa án đến tống đạt xét xử thì bị cáo không có mặt tại địa phương, kết quả xác minh thì bị cáo Trần Trung K đã bỏ địa phương không trình báo và không biết hiện nay đang ở đâu, Tòa án đã ban hành Công văn đề nghị truy nã đối với bị cáo K, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Bạc Liêu đã ban hành Quyết định truy nã, nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Căn cứ theo điểm a, c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị cáo như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[2.2] Đối với sự vắng mặt của bị hại anh Liêu Hoàng L, những người đại diện hợp pháp cho các bị cáo: Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cho rằng quá trình điều tra bị hại là anh Liêu Hoàng L có lời khai rõ ràng; những người đại diện hợp pháp cho các bị cáo có chứng kiến tiến trình tố tụng đối với các bị cáo theo quy định pháp luật, nên việc vắng mặt của bị hại là anh Liêu Hoàng L và những người đại diện hợp pháp cho các bị cáo không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên tiến hành xét xử vắng mặt bị hại là anh Liêu Hoàng L và những người đại diện hợp pháp cho các bị cáo Trần Trung K, Nguyễn Đức A.

[3] Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được công khai tại phiên tòa, thể hiện trong quá trình điều tra các bị cáo Trần Trung K, Nguyễn Đức A đều thừa nhận: Vào khoảng 00 giờ ngày 27/7/2021, bị cáo Trần Trung K và Nguyễn Đức A sau khi uống rượu tại nhà bị cáo Đức Anh tại ấp Tân Tạo, thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, thì bị cáo Đức Anh rủ bị cáo K đi trộm xe để bị cáo Đức Anh sử dụng, bị cáo K đồng ý và điều khiển xe mô tô chở bị cáo Đức Anh, đến nhà trọ của ông Huỳnh Quốc Văn tại Khóm 1, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, thấy 01 xe mô tô, hiệu Wave, màu đen vàng, của anh Liêu Hoàng L đang đậu trước phòng trọ không có

người trông coi nên bị cáo K và Đức Anh trèo qua hàng rào vào lấy xe, bứt dây max, bị cáo Đức Anh nổ máy xe chạy về nhà của bị cáo Đức Anh và để xe trong căn nhà hoang cặp bên nhà.

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định hành vi của các bị cáo Trần Trung K, Nguyễn Đức A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người có liên quan, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản xác định địa điểm trộm cắp tài sản và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xuất phát từ việc lười lao động mà muốn có điều kiện hưởng thụ, các bị cáo đã cùng nhau đi lấy tài sản của người khác, bị cáo Đức Anh biết rằng có chiếc xe ban đêm thường được đậu trước phòng trọ, nên đã kêu bị cáo K cùng bị cáo thực hiện hành vi lấy chiếc xe của anh Liêu Hoàng L là xe mô tô hiệu Honda, loại Wave.

Tại Bản kết luận định giá số 77/KL-HĐĐGTS ngày 17/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, có trị giá 12.460.000 đồng, các bị cáo và bị hại sau khi được thông báo về kết quả định giá không có ý gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo. Như vậy, hành vi của các bị cáo Trần Trung K, Nguyễn Đức A nêu trên đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố các bị cáo Trần Trung K, Nguyễn Đức A là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[5] *Xét tính chất, hành vi phạm tội:* Các bị cáo Trần Trung K, Nguyễn Đức A là người đủ nhận thức rõ hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, nhưng với bản chất lười lao động mà muốn có được tài sản, các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Trong vụ án này các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, không có bàn bạc, phân công vai trò từng bị cáo cụ thể nên vai trò đồng phạm chỉ mang tính chất giản đơn; bị cáo Đức Anh là người đề xuất, bị cáo K giúp sức tích cực và cả hai cùng nhau thực hiện hành vi trộm tài sản của anh L, nên hành vi của các bị cáo là ngang nhau khi quyết định hình phạt. Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự trị an tại địa phương mà còn tạo tâm lý bất ổn cho người dân trong quản lý tài sản; hơn nữa, bản thân các bị cáo còn có các hành vi vi phạm pháp luật khác, đang trong quá trình xử lý theo quy định pháp luật, mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cần có mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] *Xét tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên khi lượng hình

Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các điều luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ. Do các bị cáo đều có tiền sự; ngoài lần phạm tội này, Cơ quan Điều tra đang điều tra các hành vi khác do các bị cáo gây ra, nên không chấp nhận ý kiến người bào chữa áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử các bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt khung điều luật quy định

[7] *Về vật chứng trong vụ án*: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave của anh Liêu Hoàng L, quá trình điều tra đã thu hồi, trả lại cho anh Liêu Hoàng L là phù hợp nên không đặt ra giải quyết

Đối với chiếc xe Wave Alpha 69N1-582.00 mà bị cáo K sử dụng cùng bị cáo Đức Anh thực hiện hành vi phạm tội là của anh Liêu Hoàng Phương, quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Anh Liêu Hoàng L, đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[9] *Về án phí:* Các bị cáo Trần Trung K, Nguyễn Đức A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Trung K (Tên gọi khác: Bi), Nguyễn Đức A (Tên gọi khác: Thức) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58, 91 và 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Trung K 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Trần Trung K, Nguyễn Đức A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Án xử sơ thẩm, người bào chữa cho bị cáo Đức Anh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- CQ Điều tra thành phố Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS thành phố Bạc Liêu;
- Luật sư; Bị cáo; Bị hại; Người ĐDHPBC;
- Lưu.

Võ Phương Bình